

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 03/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hóa
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Hưng Đ; sinh ngày 23/02/1996; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x lô x chung cư Ngô Gia Tự, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh P (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án: Không; tiền sự: Không có (theo kết quả xác minh tại Công an Phường 3, Quận 10 thì tháng 4 năm 2018, bị cáo có đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy Số 3, thời hạn là 18 tháng, tuy nhiên, tại kết quả trích lục tiền án tiền sự của bị cáo không thể hiện bị cáo có tiền sự này); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Bửu A, sinh năm 1979; nơi cư trú: x Lê Quang Sung, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: xx Trường Chinh, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Lai Hoàng Trọng N, sinh năm 1971; nơi cư trú: x Lê Quang Sung, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, đối tượng Huỳnh Hưng Đ điều khiển xe mô tô Wave gắn biển số 52P9-2044 lưu thông trên đường Lê Đại Hành hướng về vòng xoay Lê Đại Hành, Quận 11 thì nhìn thấy ông Lai Hoàng Trọng N điều khiển xe mô tô chở bà Trần Bửu A chạy phía trước cùng chiều. Bà A đeo một túi xách hiệu JingPin để trước bụng, đối tượng Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đến trước số 2 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, đối tượng Đ điều khiển xe vượt lên bên phải, dùng tay trái giật túi xách của bà A rồi tăng ga bỏ chạy. Bà A tri hô và cùng ông N điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy sự việc liền truy đuổi đối tượng Đ liên tục qua nhiều tuyến đường. Khi đến trước số 45/12 hẻm 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11 thì Tổ tuần tra bắt giữ được đối tượng Đ cùng vật chứng là một túi xách màu xám hiệu JingPin, bên trong có 400 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 13.500.000 đồng, giao cho Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. (BL 19-22)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KLĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định túi xách màu xám hiệu JingPin trị giá 100.000 đồng; 400 đô la Mỹ trị giá 9.280.000 đồng. (BL 15-16)

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị can Đ chiếm đoạt của bà A tại thời điểm ngày 26/02/2020 là 22.880.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị can khai nhận do không có nghề nghiệp ổn định nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài cá nhân. (BL 69-78)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành lấy lời khai của bà Trần Bửu A, ông Lai Hoàng Trọng N và những người làm chứng. Tất cả lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị can Đ. (BL 53-68)

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) túi xách màu xám hiệu JingPin đã qua sử dụng, dây đeo màu đen bị đứt, bên trong có 400 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 13.500.000 đồng. Đây là tài sản của bà Trần Bửu A bị bị can Đ chiếm đoạt. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà A. (BL 26)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị can Đ.

- 01 (một) dùi cui điện màu đen dài khoảng 40cm, bị can Đ khai mua qua mạng xã hội giùm bạn nhưng chưa kịp giao thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị can Đ về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ trái phép. (BL 84)

- 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ, gắn biển số 52P9-2044, số khung: RR6DCB5UMET520748, số máy: VZS139FMB520748, là phương tiện bị can Đ sử dụng đi cướp giật tài sản. Kết luận giám định số 1456/KLGD-X(Đ4) của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy của xe mô tô trên không thay đổi. Qua xác minh, số khung, số máy trên được cấp cho xe máy hiệu Symex, biển số 59UA-01855, do bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1954, ngụ tại: x lô x chung cư Ngô Gia Tự, Phường x, Quận 10) là chủ sở hữu. Hiện bà M đã đi khỏi địa phương. Biển số xe 52P9-2044 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Jamoto màu đỏ đen, do ông Lê Minh T (sinh năm: 1988, ngụ: xx Cách Mạng Tháng Tám, Phường x, quận Tân Bình) là chủ sở hữu. Ông T hiện vẫn đang sử dụng xe này. Bị can Đ khai nhận cầm xe mô tô Wave màu đỏ, gắn biển số 52P9-2044 từ một người bạn không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy trên. (BL 18, 37-41, 51-52)

Về dân sự: Bà Trần Bửu A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. (BL 63-68)

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSQ11 ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Huỳnh Hưng Đ tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hưng Đ có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Trần Bửu A vắng mặt tại phiên tòa. Phía bị hại đã cung cấp lời khai, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Ông T đã cung cấp lời khai và không có yêu cầu gì đối với bị cáo hay đương sự khác.

Người làm chứng là ông Lai Hoàng Trọng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hưng Đ từ 03 năm đến 04 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo Đ một điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng; tịch thu sung vào công quỹ một xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ; tịch thu tiêu hủy một biển số 52P9-2044; giao cho Công an Quận 11 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 xử lý tịch thu tiêu hủy một dùi cui điện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, tại trước địa chỉ số 2 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, bị cáo Huỳnh Hưng Đ đã có hành vi sử dụng xe mô tô kiểu dáng Wave làm phương tiện, áp sát xe mô tô do ông Lai Hoàng Trọng N điều khiển chở theo bà Trần Bửu A rồi nhanh chóng, bất ngờ dùng tay trái chiếm đoạt chiếc túi xách màu

xám hiệu JingPin của bà Trần Bửu A, bên trong chiếc túi xách có tiền ngoại tệ 400 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 13.500.000 đồng, rồi nhanh chóng tăng ga tàu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc túi xách, tiền ngoại tệ 400 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 13.500.000 đồng có tổng giá trị là 22.880.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo Huỳnh Hưng Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một túi xách màu xám hiệu JingPin đã qua sử dụng, dây đeo màu đen bị đứt, bên trong có 400 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 13.500.000 đồng. Đây là tài sản của bà Trần Bửu A bị bị cáo Đ chiếm đoạt. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà A. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Công an Phường 15, Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một dùi cui điện màu đen dài khoảng 40cm, bị cáo Đ khai mua qua mạng xã hội giùm bạn nhưng chưa kịp giao thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Đ về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ trái phép và đề nghị xử lý tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo Công văn số 793/CV-ĐTTH ngày 14/5/2020 của Công an Quận 11. Hội đồng xét xử xét thấy Công an Quận 11 đã có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vật chứng nên quyết định giao vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 phối hợp với Ủy ban

nhân dân Quận 11 xử lý vật chứng khi có quyết định xử lý chính thức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô Wave màu đỏ, gắn biển số 52P9-2044, số khung: RR6DCB5UMET520748, số máy: VZS139FMB520748, là phương tiện bị cáo Đ sử dụng đi cướp giật tài sản. Kết luận giám định số 1456/KLGD-X(Đ4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy của xe mô tô trên không thay đổi. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được số khung, số máy trên được cấp cho xe máy hiệu Symex, biển số 59UA-01855, do bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1954, ngụ tại: x lô x chung cư Ngô Gia Tự, Phường x, Quận 10) là chủ sở hữu. Hiện bà M đã đi khỏi địa phương. Biển số xe 52P9-2044 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Jamoto màu đỏ đen, do ông Lê Minh T (sinh năm: 1988, ngụ: xx Cách Mạng Tháng Tám, Phường x, quận Tân Bình) là chủ sở hữu. Ông T hiện vẫn đang sử dụng xe này. Bị can Đ khai nhận cầm xe mô tô Wave màu đỏ, gắn biển số 52P9-2044 từ một người bạn không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy trên nhưng vẫn chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với biển số 52P9-2044 (gắn trên xe mô tô hiệu Wave thu giữ của bị cáo Huỳnh Hưng Đ) không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mà bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Trần Bửu A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T xác định vẫn đang sử dụng xe nhãn hiệu Jamoto màu đỏ đen, biển số 52P9-2044 nên không có yêu cầu gì, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Hưng Đ, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hưng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hưng Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung: RR6DCB5UMET520748, số máy: VZS139FMB520748. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK-ĐTTH ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một biển số 52P9-2044 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK-ĐTTH ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hưng Đ vật chứng là một điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK-ĐTTH ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 11 xử lý vật chứng là một dùi cui điện màu đen dài khoảng 40cm khi có quyết định xử lý chính thức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK-ĐTTH ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Huỳnh Hưng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**